



PIONEER SHIPBROKERS CO., LTD.

(A MEMBER OF THE VIETNAM SHIPOWNER'S ASSOCIATION)

SHIP SALE & PURCHASE – CHARTERING – SHIP EVALUATION

No.32, Ngan Long villas, Nguyen Huu Tho Street, Nha Be District, HCMC

Tel: 028 38817289 Fax: 028 38817385

www.pioneershipbrokers.com.vn

Nhằm phục vụ nhu cầu của khách hàng và cập nhật thông tin thị trường ngày càng tốt hơn, công ty môi giới hàng hải Tiên Phong (Pioneer Shipbrokers) giới thiệu đến quý khách hàng ứng dụng **Pioneer Shipbrokers** có trên iOS và Android. Công cụ hữu ích cho khách hàng quan tâm lĩnh vực mua bán tàu biển và thông tin thị trường

TÌNH HÌNH THỊ TRƯỜNG

TUẦN 42/2019

15/10/2019 – 21/10/2019

1. THỊ TRƯỜNG TÀU ĐÃ QUA SỬ DỤNG:

Ở mảng tàu hàng khô, chỉ số thuê tàu BDI tuần này không có gì thay đổi so với tuần rồi, quanh quần mốc 1.850 điểm nhưng giao dịch tương đối sôi động. Ở phân khúc handysize, tàu Fortune Bay (28.671 dwt, đóng 2006 Nhật DD/SS 2/2021) được chủ tàu Hy Lạp bán với giá 6,5 triệu đô la Mỹ. Mức giá này là hợp lý do tàu tương tự Genco Champion (28.445 dwt, đóng 2006 Nhật) được chủ tàu Mỹ bán 6,6 triệu đô la Mỹ tháng trước. Ngoài ra, tàu Panforce (28.671 dwt, đóng 2004 Nhật) cũng được chủ tàu Hy Lạp bán với giá khoảng 5,9 triệu đô la Mỹ. Mức giá này hơi cao một chút do tàu vừa qua đà DD/SS đầu năm 2019. Tàu Ho Bao (23.639 dwt đóng 2001 Nhật) được chủ tàu Đài Loan bán với giá khoảng 3,7 triệu usd, mức giá thấp hơn khoảng 10% mức giá thị trường do chất lượng tàu kém.

Ở mảng tàu dầu, sau nhiều tuần ảm đạm thì thị trường tuần này có vẻ khởi sắc hơn với nhiều báo cáo được ghi nhận. Khuấy động phân khúc tàu MR là thương vụ bốn tàu hóa chất Port Union, Port Said, Port Stanley và Port Moody (~46.000 dwt, đóng 2002/2003 Hàn Quốc, hai thân) được bán với tổng giá trị khoảng 29 triệu đô la Mỹ. Người Mua Hi Lạp, Vienne, cũng mua thành công cặp tàu hóa chất Baltic Chief I và Baltic Captain I (~37.000 dwt, đóng 2000 Hàn Quốc, hai thân) với giá 5,5 triệu đô la Mỹ mỗi tàu. Tàu Nord Geranium (39.826 dwt, đóng 2014 Trung Quốc) cũng được bán cho người mua Peru với giá 25 triệu đô la Mỹ, tàu vừa qua hạn đà DD tháng 6. Về mảng tàu chở dầu thành phẩm, tàu Rita Maersk (35.199 dwt, đóng 2004 Trung Quốc) về tay người Mua tích cực là Seven Islands của Ấn Độ với giá 8 triệu đô la Mỹ. Nếu so sánh với cặp tàu bán hồi tháng 9 của Maersk là Maersk Erin và Maersk Edgar (37.000 dwt, đóng 2004 Trung Quốc) với giá 9,35 triệu một chiếc thì mức giá trên có phần rẻ hơn do tàu sắp đến hạn đà SS/DD tháng 11 tới. Một điều trùng hợp thú vị nữa là trong phân khúc MR, tàu đóng Hàn Quốc chiếm quá nửa số liệu tàu bán, điều đó cho thấy loại tàu này hiện đang rất được ưa chuộng.

Name	Blt year	Blt place	Dwt	Buyers	Price m.usd	Comment
BULKERS						
Bulk Shanghai	2019	China	208,000	Ocean Yield	42.00	Double hull, 13 years BB charter back
Bulk Seoul	2019	China	208,000		42.00	
Niki	2006	Romania	101,648	UAE	12.10	
Oregon	2002	Japan	74,204	Guritas Lintas	7.90	
Shiny Halo	2011	Japan	61,496	Empros Lines	16.50	BWTS fitted
Santa Helena	2012	Japan	58,215	Greek	15.20	
Supratar	2001	China	57,000	Chinese	10.40	
Star Cosmo	2005	China	52,402		6.80	

Stove Phoenix	2007	Japan	55,840	Undisclosed	11.25	
Centenario Blu	2011	Japan	55,594	Undisclosed	13.50	
Ribbon	2005	Japan	53,206	Undisclosed	8.90	
Star Epsilon	2001	Japan	52,402	Undisclosed	6.50	
Bao Long	1998	Japan	46,658	Undisclosed	4.25	
Fortune Bay	2006	Japan	28,671	Undisclosed	6.50	SS/DD Feb 2021
Panforce	2004	Japan	28,200	Chinese	5.90	DD Jan 2022, SS Feb 2024
Ho Bao	2001	Japan	23,649	Undisclosed	3.75	Poor condition, DD Feb 2021, SS Feb 2023
TANKERS						
N.Topaz	2000	Korea	306,324	Chinese	25.00	
Ridgebury Utah	2001	Korea	299,498	Undisclosed	98.00	
Ridgebury Utik	2001	Korea	299,450			
Ridgebury Artois	2001	Japan	298,330			
Brightoil League	2009	Korea	115,459	Union Maritime	21.00	Auction sale in HK
Brightoil Lucky	2009	Korea	115,459		21.00	
Brightoil Legend	2009	Japan	107,518	Greek, Avin Oil	20.00	Auction sale in HK
Ever Rich No.18	2003	Japan	105,483	Winson Oil	14.50	
Pelagos	1999	Korea	76,020	Undisclosed	Undisclosed	
Ocean Quest	1999	Japan	47,221	Undisclosed	6.50	SS/DD due Oct 2019
Port Union	2003	Korea	46,256	Undisclosed	29.00	Enbloc, bank sale
Port Said	2003	Korea	46,211			
Port Stanley	2003	Korea	46,157			
Port Moody	2002	Korea	46,136			
Nord Geranium	2014	China	39,826	Peruvian	25.00	Double hull, chemical IMO II/III, epoxy phenolic coated, DD passed Jun 2019, SS Nov 2021
Baltic Chief I	2000	Korea	37,418	Greek, Vienna	5.50	Double hull, ice class 1B, chemical IMO III, epoxy phenolic coated, SS/DD Jun 2020
Baltic Captain I	2000	Korea	37,339		5.50	Double hull, ice class 1B, chemical IMO III, epoxy phenolic coated, SS/DD Mar 2020
Megacore Honami	2010	Korea	36,955	Undisclosed	10.50	Double hull, chemical IMO II, epoxy phenolic coated, SS/DD Feb 2020
Aston I	2001	Korea	36,032	Middle Eastern	7.45	Double hull, chemical IMO III, epoxy phenolic coated, SS/DD Mar 2021
Rita Maersk	2004	China	35,199	Indian, Seven Islands Shipping	8.00	Double hull, epoxy coated, SS/DD due Nov 2019, Danish owner
CONTAINERS						
OTHERS						
Gaz Century	2001	Japan	5,782	Thai	6.10	LPG, 7200 cbm, DD due Oct 2019, SS Oct 2021

2. THỊ TRƯỜNG TÀU ĐÓNG MỚI:

Một số đơn hàng đóng mới trong tuần qua:

Type	Size	Price (m.usd)	No	Yard	Owners	Delivery	Comments
Container	23,000 teu	152.40	5	Daewoo, Korea	MSC	8/2020 – 2/2021	
Tanker	50,000 dwt	38.00	2	GSI, China	Stena	2022	
Tanker	300,000 dwt	95.00	1	Hyundai Samho	Evalend	2021	

3. THỊ TRƯỜNG THUÊ TÀU

3.1. Thị trường thuê tàu hàng khô:

Cước phân khúc **Panamax** bất ngờ giảm mạnh, chỉ còn 14.751 đô la Mỹ so với cước khá ổn định tuần trước là 15.355 đô la Mỹ. Ở khu vực Thái Bình Dương, chỉ có ít thương vụ chốt thành công ở phía Bắc. Olendorff chốt tàu Guo Yan 32 (75.854 dwt, 2013) nhận tại Xiamen đi Indonesia và trả tại Malaysia với giá 13.500 đô la Mỹ và tàu Anastasia K (78.882 dwt, 2011) được chốt nhận tại Cai Mep đi Richards Bay và trả tại China với giá 17.000 đô la Mỹ. Ở Ấn Độ Dương, cước ở US Gulf giảm nhẹ. Louis Dreyfus chốt tàu Jimmy T (81.704 dwt, 2017) nhận tại East Coast South America và trả tại Poland với giá 21.000 đô la Mỹ. Về thị trường tuyến một chiều, Cofco chốt tàu Panorama (81.504 dwt, 2012) nhận tại East Coast South America và trả tại khu vực Singapore-Japan với giá 16.500 đô la Mỹ một ngày cộng thêm 650.000 đô la Mỹ phí ballast. Không có nhiều báo cáo hoạt động ở thị trường định hạn

Cước phân khúc **Supramax** tuần này không mấy nổi bật, riêng khu vực phía Bắc Thái Bình Dương và West Africa thì tăng nhỉnh hơn một chút. Chỉ số phân khúc đóng cửa ở mức 13.595 đô la Mỹ, giảm nhẹ so với tuần rồi là 13.602 đô la Mỹ. Ở Ấn Độ Dương, tàu Socratis (58.609 dwt, 2010) được chốt nhận tại Recalada đi Turkey một chuyến với giá 18.500 đô la Mỹ. Tàu Skywalker (63.056 dwt, 2015) được chốt nhận tại East Coast South America và trả tại khu vực Singapore-Japan với giá 17.000 đô la Mỹ cộng thêm 700.000 đô la Mỹ phí ballast. Ở Biển Ấn, tàu Moondance II (55.566 dwt, 2005) được chốt nhận tại Saldanha Bay và cũng trả tại khu vực Singapore-Japan với giá 14.000 đô la Mỹ cộng thêm 430.000 đô la Mỹ phí ballast. Tàu Vienna (58.736 dwt, 2009) được chốt nhận tại Mina Zayet chở nhiều loại hàng và trả tại Bangladesh với giá 17.000 đô la Mỹ. Ở Thái Bình Dương, tàu Nautica Lucia (63.800 dwt, 2016) được chốt nhận tại Philippines đi Australia và trả tại China, dự kiến chở đường với giá 15.000 đô la Mỹ. Tàu African Kingfisher (55.476 dwt, 2009) được chốt nhận tại Cai Mep và trả tại West Coast India với giá 12.500 đô la Mỹ.

Phân khúc **Handy** tuần này cũng không ngoại lệ khi giảm từ 9.526 đô la Mỹ tuần trước xuống còn 9.415 đô la Mỹ. Ở Ấn Độ Dương, cước tại các khu vực trọng điểm đều giảm suốt tuần. Báo cáo hôm thứ hai ghi nhận một tàu 36k dwt được chốt với giá 22.500 đô la Mỹ nhận tại Praia Mole đi BV Calloa. Có khá nhiều báo cáo thương vụ thành công tại Mediterranean và Black Sea dù cước hiện đang sụt giảm. Một tàu 33k dwt được chốt nhận tại Mediterranean với giá 13.000 đô la Mỹ, một tàu 32k dwt khác được chốt nhận tại Iskenderun đi Continent với giá 10.000 đô la Mỹ. Thái Bình Dương lại trải qua thêm một tuần lễ ảm đạm. Một phần là do kỳ nghỉ lễ ở Japan làm cước khu vực phía Bắc giảm dần, còn phía Nam thì hầu như không đáng kể. Ở phía Bắc, tàu Basic Queen (38.037 dwt, 2012) open Kusan được chốt chở thép đi South East Asia với giá 9.250 đô la Mỹ. Ở phía Bắc, tàu Jia Tai (35.112 dwt, 2011) được chốt với mức giá tốt hơn 12.500 đô la Mỹ một chút để chở than đi South East Asia. Ở mảng thị trường định hạn, có tin một tàu 37k dwt được chốt nhận tại Cristobal để khai thác trong vòng 1 năm với giá 10.500 đô la Mỹ.

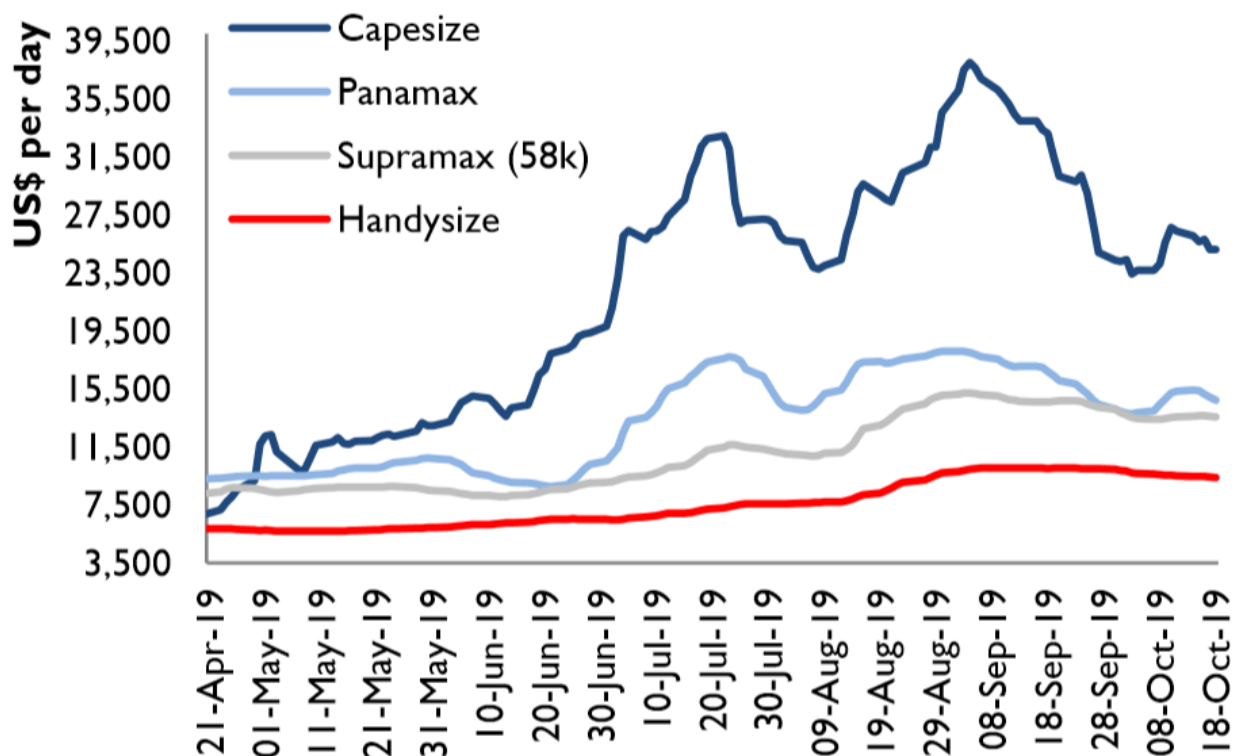
Bảng tham khảo cước một số khu vực trên thế giới trong Tuần 42 vừa qua:

RATES/PANAMAX (USD/DAY, USD/TON)	TUẦN 42	TUẦN 41	Mức thấp nhất năm 2019 (cập nhật tới Tuần 41)	Mức cao nhất năm 2019 (cập nhật tới Tuần 41)
TRANSATLANTIC RV	15,680	15,605	2,200	21,345
TCT CONT/F.EAST	25,339	25,073	1,200	29,714
TCT F.EAST/CONT	5,855	5,719	810	6,589
TCT F.EAST RV	13,654	12,963	4,400	16,181
RATES/SUPRAMAXSIZE (USD/DAY)				
ATLANTIC RV	14,888	15,317	5,000	18,389
PACIFIC RV	12,307	11,943	5,800	12,786
TCT CONT/F.EAST	26,332	26,696	12,000	28,686

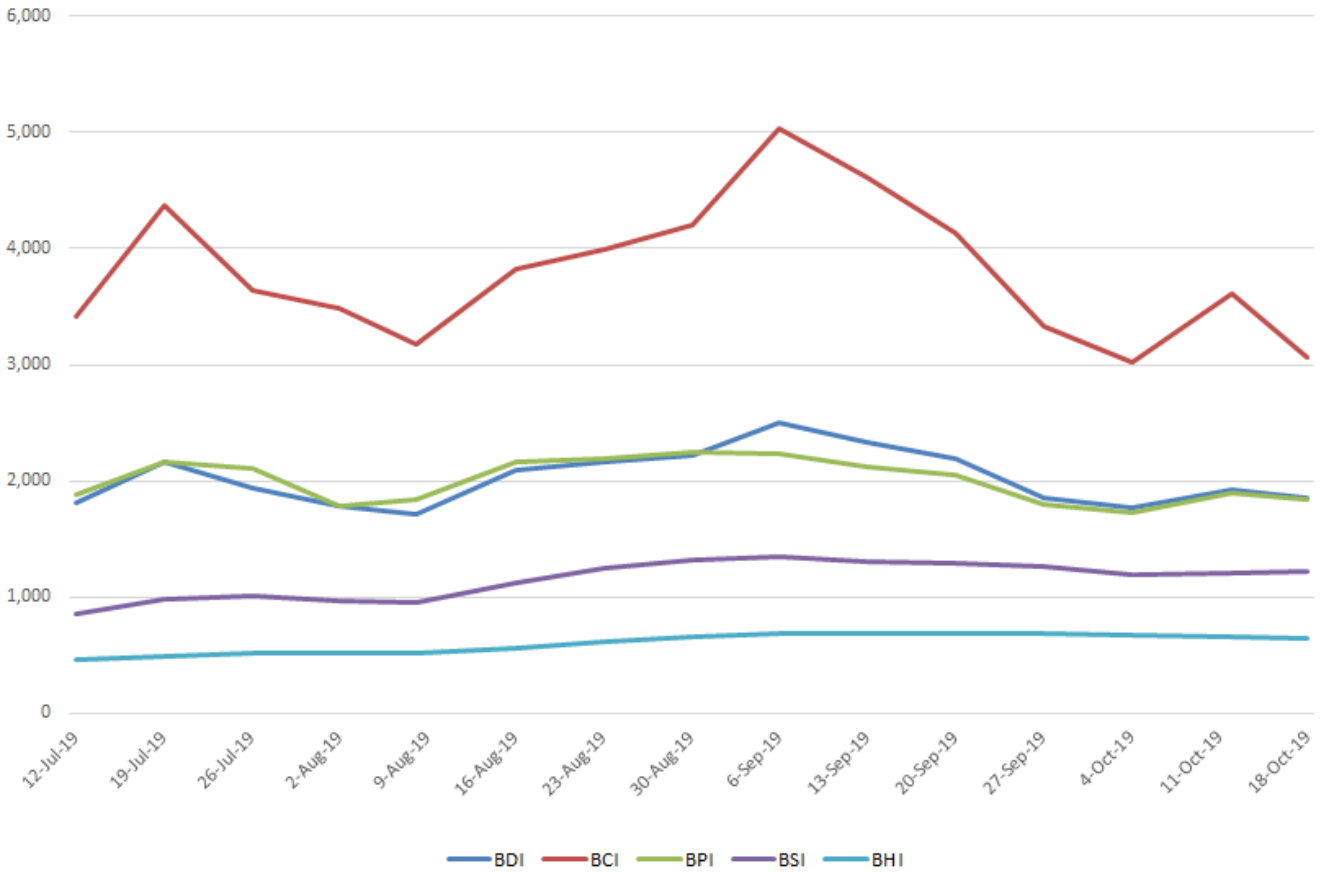
GIA THUÊ TÀU HÀNG KHÔ NGÀY 18/10/2019

	US\$/ngày	▼ / ▲	
CAPE SIZE	25,117	▼	1,530
PANAMAX	14,751	▼	769
SUPRAMAX	13,595	▲	1,270
SMALL HANDY	9,415	▼	144

(sự tăng / giảm so sánh với giá trị tuần kế trước)



CHỈ SỐ TÀU THỊ TRƯỜNG HÀNG KHÔ



3.2. Thị trường thuê tàu hàng dầu

❖ THỊ TRƯỜNG TÀU VLCC

Trong bối cảnh hậu quả nặng nề từ lệnh trừng phạt của Mỹ, mức cước VLCC đang phải sức ép từ nhiều yếu tố khi cứ liên tục tăng giảm không ổn định. Số lượng giao dịch tàu VLCC toàn khu vực chỉ rơi vào khoảng gần 70. Theo ghi nhận, hiện tại mức cước tuy tăng ở hầu hết các khu vực, đặc biệt là các tuyến MEG/phía đông nhưng dự báo cho thấy sẽ giảm nhanh chóng. Theo tình hình hiện tại, xu hướng thị trường VLCC không mấy khả quan trong thời gian tới.

- Cước thuê tàu theo chuyến:

Voyages	Size	RATE			
		This Week	Last Week	Low 2019	High 2019
MEG/West	VLCC	120,0	80,0	18,0	120,0
MEG/Japan	VLCC	180,0	140,0	38,0	180,0
MEG/Singapore	VLCC	180,0	145,0	38,0	180,0
WAFR/EAST	260.000	180,0	135,0	39,0	180,0

WS

- Cước thuê tàu định hạn:

Period	Segment	RATE			
		This Week	Last Week	High 2019	Low 2019
1 year	VLCC	55.000	55.000	48.500	28.000

US\$

❖ THỊ TRƯỜNG TÀU AFRAMAX:

Thị trường Baltic và North Sea vẫn duy trì mức cước ổn định hoặc giảm nhẹ không đáng kể, riêng tuyến N.Afr/Euromed đặc biệt tăng vọt thêm 40 điểm và hiện dao động quanh mức WS 225. Lượng tàu chở hàng ở khu vực Meds và Black Sea đang ở mức ổn định, các hoạt động nhập nhệ ngoài khơi Libya và Black Sea cũng góp phần đẩy mức cước lên cao. Dự báo sang tuần sẽ có thêm nhiều thương vụ được chốt thành công và các chủ tàu đang hi vọng thị trường Baltic và North Sea sớm mạnh mẽ trở lại.

- Cước thuê tàu theo chuyến:

Voyages	Size	RATE			
		This Week	Last Week	Low 2019	High 2019
N.Afr/Euromed	80.000	225,0	185,0	80,0	225,0
UK/Cont	80.000	195,0	195,0	80,0	195,0
Caribs/USG	70.000	210,0	220,0	67,5	240,0

WS

- Cước thuê tàu định hạn:

Period	Segment	RATE			
		This Week	Last Week	High 2019	Low 2019
1 year	Aframax	26.500	26.000	26.500	18.000

US\$

❖ THỊ TRƯỜNG TÀU MR:

Phân khúc tàu MR phía đông Suez: Theo báo cáo, cước trên khu vực từ WC.India đi Japan bất ngờ tăng đến 70 điểm, dao động quanh mức WS \$230 và hiện là mốc cao nhất năm 2019. Tình hình tương tự ở thị trường Far East, cước trên tuyến S.Korea/Japan tăng mạnh và dao động ở mức WS \$450'.

Phân khúc tàu MR phía tây Suez: Cước trên các tuyến thị trường phía tây tuần này tăng mạnh gần như toàn bộ các khu vực chỉ trừ Carb/USAC giảm nhẹ 5 điểm. Theo ghi nhận, cước trên tuyến UKC/USAC tăng thêm 50 điểm, dao động quanh mức WS \$170. Đối với chiều ngược lại từ khu vực USG, cước ở mức WS 125, tăng 10 điểm so với tuần rồi.

- Cước thuê tàu theo chuyến:

Voyages	Size	RATE			
		This Week	Last Week	Low 2019	High 2019
WCI/Japan	38.000	230,0	160,0	105,0	230,0
UKC-Med/States	38.000	170,0	130,0	90,0	170,0
USG/UKC-Med	38.000	125,0	115,0	67,5	145,0

WS

- Cước thuê tàu định hạn:

Period	Segment	RATE			
		This Week	Last Week	High 2019	Low 2019
1 year	MR	15.500	15.500	15.500	13.250

US\$

4. THỊ TRƯỜNG TÀU PHÁ DỠ:

GIÁ PHÁ DỠ THAM KHẢO (dành cho tàu có Lt ldt > 5.000)

Xếp loại	Giao tại	Tàu hàng rời		Tàu dầu	
		US\$	▼/▲	US\$	▼/▲
1	Bangladesh	365	▲ 5	390	▲ 10
2	Pakistan	355	▲ 5	345	▼ 15
3	India	355	▲ 15	375	▲ 25
4	Turkey	210		220	

(đơn vị tính : usd/ltd)

MỘT SỐ TÀU PHÁ DỠ GHI NHẬN TRONG TUẦN 42/2019

Tên Tàu	Loại tàu	Năm Đóng	Lt LDT	Nước phá dỡ	Giá (US\$/ltd)	Dwt	Comments
Navarino	Tanker	1994	22,165	Undisclosed	408.00	147,048	As is Khor Fakkan
Aurora	Tanker	2000	10,133	Undisclosed	440.00	24,668	As is Fujairah
Berge Bureya	Bulker	1993	37,220	Undisclosed	410.00	289,889	As is Singapore

CÔNG TY MÔI GIỚI TÀU BIỂN TIÊN PHONG – PIONEER SHIPBROKERS MUA – BÁN TÀU

Email: snp@pioneershipbrokers.com.vn

Các thông tin trên được chúng tôi tập hợp từ các nguồn thông tin khác nhau và chỉ mang tính tham khảo. Chúng tôi không chịu trách nhiệm về bất cứ khiếu nại nào liên quan đến tính chính xác của các thông tin trên.